

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ

### CÔNG TY CỔ PHẦN SAM HOLDINGS

(Giấy phép hoạt động kinh doanh số 3600253537 cấp lần đầu ngày 30/03/1998, thay đổi lần thứ 26 ngày 18/11/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp)

**Kính gửi:**

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (“HNX”)  
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TPHCM (“HSX”)

#### I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

##### 1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần SAM Holdings (“**Tổ Chức Phát Hành**”)
- Địa chỉ trụ sở: 152/11B Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần

##### 2. Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu

- Tổng giá trị phát hành: 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng)
- Kỳ hạn: 24 tháng
- Mệnh giá: 100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu đồng)/Trái phiếu
- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có đảm bảo bằng tài sản
- Hình thức Trái phiếu: Bút toán ghi sổ
- Lãi suất danh nghĩa: 11%/năm
- Kỳ hạn trả lãi: 6 tháng/lần
- Lãi suất phát hành thực tế: 11%/năm.

##### 3. Tổng số Trái phiếu thực tế phát hành: 3.000 (Ba nghìn) Trái phiếu

##### 4. Phương thức phát hành và thời gian phát hành:

- Phương thức phát hành: Đại lý phát hành

- Ngày phát hành: Ngày 08 tháng 09 năm 2020

**5. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:**

TCPH sẽ thực hiện thanh toán tiền Gốc và/hoặc lãi Trái phiếu khi đến hạn theo nguyên tắc sau: TCPH cam kết dùng mọi nguồn thu từ hoạt động kinh doanh của mình và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái phiếu khi đến hạn thanh toán, bằng cách chuyển khoản trực tiếp vào số tài khoản của người sở hữu trái phiếu chậm nhất trước 15h của Ngày Thanh toán lãi và/hoặc Ngày thanh toán gốc và /hoặc ngày đáo hạn.

**6. Các tổ chức tham gia đợt phát hành:**

- Đơn vị Tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (“NSI”)
- Đơn vị Lưu ký và Quản lý Trái phiếu: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (“NSI”)
- Đại lý phát hành: Ngân hàng TMCP Việt Á (“VAB”);
- Đại lý quản lý tài sản đảm bảo: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Á (“AMC”);
- Đơn vị xác định giá tài sản đảm bảo: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (“NSI”)

**7. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:**

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó.

**8. Cam kết về bảo đảm:**

- Hình thức đảm bảo: Đảm bảo bằng tài sản
- Tài sản đảm bảo:

STT	Tên tài sản	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị TSDB (đồng) (*)
1	Tổng Công ty Sản Xuất- Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV	PRT	Upcom	24.000.000	350.304.000.000
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ	DSP	Upcom	20.016.905	210.878.094.165
	<b>Tổng cộng</b>				<b>561.182.094.175</b>

(\*) Giá trị Tài Sản Bảo Đảm được xác định tại Báo cáo định giá số 21.8/BCGTCP/NSI ngày 21 tháng 08 năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia là: 561.182.094.175 đồng

(Năm trăm sáu mươi một tỷ, một trăm tám mươi hai triệu, không trăm chín mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng).

- Cách xác định giá trị tài sản:

Giá trị Tài Sản Bảo Đảm được xác định lại theo định kỳ sáu (06) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành hoặc tại từng thời điểm theo đề nghị của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc các Bên Bảo Đảm khác hoặc theo quyết định của Đơn Vị Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm. Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm định giá lại Tài Sản Bảo Đảm định kỳ theo nguyên tắc định giá:

Đối với Tài Sản Bảo Đảm là cổ phiếu niêm yết chính thức/đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, Giá Trị Định Giá mỗi cổ phiếu trong khối Tài Sản Bảo Đảm bằng giá trung bình trong 25 (Hai mươi lăm) phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu đó. Công thức xác định giá trung bình của cổ phiếu như sau:

$$G^{TB} = \frac{G}{K}$$

Trong đó:

GTB: là Giá trung bình của cổ phiếu.

G: là Tổng Giá trị giao dịch 25 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu.

K: là Tổng Khối lượng cổ phiếu giao dịch 25 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu.

Đối với Tài Sản Bảo Đảm là cổ phiếu chưa niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, Giá Trị Định Giá sẽ do Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thống nhất xác định giá hoặc do Tổ Chức Định Giá định giá

Đối với Tài Sản Bảo Đảm khác không phải là cổ phiếu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bổ sung hoặc thay thế Tài Sản Bảo Đảm, Giá Trị Định Giá sẽ được Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thống nhất xác định giá hoặc do Tổ Chức Định Giá định giá.

9. **Mua lại trái phiếu trước hạn:** Sau sáu (06) tháng kể từ ngày trái chủ hoàn tất việc thanh toán tiền mua trái phiếu, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu đó.

## II. DANH SÁCH TRÁI CHỦ

STT	Nhà đầu tư trái phiếu	Giá trị nắm giữ (đồng)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Nhà đầu tư trong nước</b>	<b>299.000.000.000</b>	<b>99,67%</b>
1	Nhà đầu tư tổ chức	23.000.000.000	7,67%
	Công ty TNHH Xây Dựng Giao Thông Tùng Đạt	18.000.000.000	6,00%
	CTCP Xây Dựng Công Trình Giao Thông 610	5.000.000.000	1,67%
2	Nhà đầu tư cá nhân	276.000.000.000	92%

Phan Thị Kiều Oanh	10.400.000.000	3,47%
Tô Huệ Lâm	1.000.000.000	0,33%
Nguyễn Thị Hòa	1.500.000.000	0,50%
Hồ Văn Nhân	4.000.000.000	1,33%
Nguyễn Thị Mai Ngân	2.000.000.000	0,67%
Lê Tấn Kỳ Phi	1.000.000.000	0,33%
Vũ Hoàng Thi	18.200.000.000	6,07%
Nguyễn Thị Kim Anh	1.000.000.000	0,33%
Nguyễn Văn Mai	1.000.000.000	0,33%
Võ Thị Ngọc Dung	1.500.000.000	0,50%
Chu Thị Hương Giang	4.500.000.000	1,50%
Vũ Thị Hồng	3.900.000.000	1,30%
Võ Thị Dương	2.100.000.000	0,70%
Phạm Thị Thành Nhung	1.200.000.000	0,40%
Trần Thị Thu Hồng	5.000.000.000	1,67%
Vũ Thị Thu	1.000.000.000	0,33%
Lê Thị Nhung	1.000.000.000	0,33%
Nguyễn Thị Tuyết Hồng	1.000.000.000	0,33%
Bạch Ngọc Lưu	9.000.000.000	3,00%
Nguyễn Đức Trung	2.000.000.000	0,67%
Trần Thị Bích Nga	3.500.000.000	1,17%
Nguyễn Đức Phú	1.000.000.000	0,33%
Lê Sỹ Hải	1.000.000.000	0,33%
Nguyễn Xuân Kim	1.500.000.000	0,50%
Nguyễn Thị Kim Lệ	1.300.000.000	0,43%
Phạm Văn Trung	3.000.000.000	1,00%
Vũ Thị Thọ	1.000.000.000	0,33%
Võ Duy	7.900.000.000	2,63%
Nguyễn Thăng Long	2.000.000.000	0,67%
Nguyễn Thị Hồng Cúc	1.500.000.000	0,50%
Phạm Thị Quyên	1.500.000.000	0,50%
Trần Thị Thanh Hoài	1.600.000.000	0,53%

Hồ Tiến Dũng	2.000.000.000	0,67%
Hoàng Thị Ngọc	2.000.000.000	0,67%
Nguyễn Thị Hòa	5.000.000.000	1,67%
Nguyễn Thị Cẩm Ngọc	1.000.000.000	0,33%
Nguyễn Thị Kim Cúc	1.000.000.000	0,33%
Vũ Quang Hưng	2.000.000.000	0,67%
Lê Minh Hiền	18.900.000.000	6,30%
Vương Thị Mỹ Hà	1.000.000.000	0,33%
Hồ Thị Thùy Dương	1.000.000.000	0,33%
Bùi Thị Hiền Hòa	1.000.000.000	0,33%
Đặng Thị Lệ Hoa	1.000.000.000	0,33%
Lâm Hương	1.000.000.000	0,33%
Trần Thúy Nga	2.000.000.000	0,67%
Nguyễn Thu Hằng	1.000.000.000	0,33%
Đoàn Ngọc Anh	1.100.000.000	0,37%
Đoàn Thị Khuyển	1.000.000.000	0,33%
Dương Thị Lan	2.500.000.000	0,83%
Nguyễn Văn Mai	4.100.000.000	1,37%
Hoàng Hưng	2.000.000.000	0,67%
Võ Hồng Lục	3.500.000.000	1,17%
Nguyễn Như Hoạt	8.500.000.000	2,83%
Nguyễn Thị Minh Hiền	1.500.000.000	0,50%
Trần Thị Thanh Huyền	1.100.000.000	0,37%
Hoàng Hữu Tân	2.000.000.000	0,67%
Vũ Thị Chín	1.000.000.000	0,33%
Trần Văn Thép	1.000.000.000	0,33%
Đinh Thị Thom	1.000.000.000	0,33%
Lý Thị Bông	2.000.000.000	0,67%
Nguyễn Dũng	1.000.000.000	0,33%
Trần Thị Thu Hồng	5.000.000.000	1,67%
Nguyễn Thị Minh Nguyệt	5.500.000.000	1,83%
Huỳnh Thị Trang	3.900.000.000	1,30%

	Nguyễn Thị Thơm	1.100.000.000	0,37%
	Trần Thị Muội	3.000.000.000	1,00%
	Phạm Thị Tuyết Mai	1.500.000.000	0,50%
	Ngô Thanh Hà	2.000.000.000	0,67%
	Tạ Lan Nhi	1.000.000.000	0,33%
	Vũ Xuân Minh	1.300.000.000	0,43%
	Vũ Thị Thanh Mai	1.000.000.000	0,33%
	Đào Thị Kim Ngân	2.500.000.000	0,83%
	Lê Huy Nam	1.600.000.000	0,53%
	Nguyễn Thị Thu Phương	1.000.000.000	0,33%
	Võ Chí Hiền	8.000.000.000	2,67%
	Huỳnh Ngọc Tâm	2.000.000.000	0,67%
	Dương Thu Bích Ngọc	1.000.000.000	0,33%
	Vũ Trọng Luyến	2.100.000.000	0,70%
	Phạm Mỹ Phượng	4.000.000.000	1,33%
	Vũ Quang Liêm	2.000.000.000	0,67%
	Nguyễn Thị Mai	1.000.000.000	0,33%
	Nguyễn Thị Yên	1.000.000.000	0,33%
	Trịnh Thị Mai Hương	1.100.000.000	0,37%
	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2.000.000.000	0,67%
	Cao Khắc Kỹ	3.800.000.000	1,27%
	Trần Thanh Phong	2.200.000.000	0,73%
	Nguyễn Thị Vệ	1.400.000.000	0,47%
	Lê Thị Thanh Tứ	1.300.000.000	0,43%
	Nguyễn Thị Thu Hoa	1.000.000.000	0,33%
	Nguyễn Hữu Ban	1.300.000.000	0,43%
	Trần Hoàng Dù	3.000.000.000	1,00%
	Huyền Tôn Nữ Mai Trâm	2.600.000.000	0,87%
	Trịnh Thanh Xuân	8.300.000.000	2,77%
	Diệp Trí Minh	2.000.000.000	0,67%
	Lê Thị Kim Chi	22.200.000.000	7,40%
<b>II</b>	<b>Nhà đầu tư nước ngoài</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>0,33%</b>

1	Nhà đầu tư tổ chức	-	-
2	Nhà đầu tư cá nhân	1.000.000.000	0,33%
	Lim Gooi Hwa	1.000.000.000	0,33%
	<b>Tổng</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

#### 1. Đơn vị Tư vấn Phát hành/ Đơn vị Lưu ký và Quản lý Trái phiếu/ Đơn vị Xác định giá trị Tài sản đảm bảo

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia**

Giấy phép HKKD số: 27/UBCK-GPHKKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/12/2006

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Prime Centre, số 53 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 84-24) 3944 5474

Fax: (84-24) 3944 5475

#### 2. Đơn vị Đại Lý Phát Hành Trái phiếu:

**Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)**

Giấy ĐKKD số: 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/06/2003 và thay đổi lần thứ 26 ngày 26/07/2019

Địa chỉ: Số 34A-34B, phố Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3933 3636

Fax: 024 3933 6426

#### 3. Đơn vị quản lý tài sản đảm bảo

**Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Việt Á**

Giấy ĐKKD số: 0310540710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/12/2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 29/04/2020

Địa chỉ: Tầng 2, số 119 – 121 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3915 1040

#### 4. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

**Năm tài chính 2020:**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Giấy ĐKKD số: 0100111105-006

Địa chỉ: Tầng 3, Toà nhà galaxy 9, Số 9 Đường Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 3945 0505/Fax: 08.3945 1106

**Năm tài chính 2017- 2018-2019:**

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Giấy ĐKKD số: 0101202228

Địa chỉ: Tầng 20 tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 2 Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3824 5252

Fax: 028 3824 5250

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAM HOLDINGS**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TC-HC; TGD.



**TRẦN VIỆT ANH**

